

KẾ HOẠCH
Thực hiện đợt cao điểm “90 ngày, đêm”
làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục
xác nhận tình trạng hôn nhân trên địa bàn xã Đình Cương
(Từ ngày 10/6/2025 đến ngày 31/8/2025)

Thực hiện Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 13/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện đợt cao điểm “90 ngày, đêm” làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên địa bàn; Ủy ban nhân dân xã Đình Cương ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đợt cao điểm “90 ngày, đêm” làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên địa bàn xã Đình Cương, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Đồng bộ toàn bộ dữ liệu về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tiến hành số hóa, làm sạch dữ liệu thông tin kết hôn, ly hôn theo bản án của Tòa án nhân dân để thực hiện chia sẻ cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm thành phần hồ sơ.

1.2. Triển khai cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu “xác nhận tình trạng hôn nhân”; cắt giảm thủ tục hành chính “Xác nhận tình trạng hôn nhân”; rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục có liên quan đăng ký phương tiện; nhận cha, mẹ con; đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con...

2. Yêu cầu

2.1. Bảo đảm mỗi công dân được cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, có thể khai thác thông tin tình trạng hôn 2 nhân trên ứng dụng VNeID, không yêu cầu công dân phải xuất trình bản giấy “xác nhận tình trạng hôn nhân” đối với các TTHC có liên quan.

2.2. Phát huy mọi nguồn lực, vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, lãnh đạo các nhiệm vụ, công việc được giao; phải có quyết tâm cao, hành động quyết liệt; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đề ra giải pháp giải quyết các khó khăn, vướng mắc của đơn vị, cơ quan mình.

2.3. Bám sát hướng dẫn của cơ quan cấp trên, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, địa phương; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

Thời gian thực hiện đợt cao điểm từ ngày 10/6/2025 đến ngày 31/8/2025, gồm 03 giai đoạn:

(1) *Giai đoạn 1*

- Thời gian: Từ ngày 10/6/2025 đến ngày 10/7/2025

- Nội dung thực hiện: Chuẩn bị các điều kiện cơ bản để thực hiện kết nối, số hóa, làm sạch dữ liệu thông tin tình trạng hôn nhân của công dân tại các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao.

(2) *Giai đoạn 2*

- Thời gian: Từ ngày 10/7/2025 đến ngày 31/7/2025

- Nội dung thực hiện: Chuẩn hóa, đồng bộ thông tin tình trạng hôn nhân từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Hệ thống quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc của Tòa án nhân dân (đăng ký kết hôn, ly hôn, tình trạng độc thân) cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hiển thị trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

(3) *Giai đoạn 3*

- Thời gian: Từ ngày 31/7/2025 đến ngày 31/8/2025

- Nội dung thực hiện: Triển khai thí điểm về việc sử dụng thông tin tình trạng hôn nhân trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các giao dịch, yêu cầu khác theo quy định của pháp luật. Tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền về việc cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu “xác nhận tình trạng hôn nhân”, tiến tới cắt giảm thủ tục “cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”.

2. Nội dung thực hiện và phân công trách nhiệm

2.1. *Bộ phận Tư pháp*

2.1.1. Chuẩn bị các điều kiện cơ bản để triển khai thực hiện kết nối, số hóa, làm sạch dữ liệu thông tin tình trạng hôn nhân của công dân trên địa bàn xã theo hướng dẫn triển khai thực hiện của Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Tòa án nhân dân tỉnh khu vực 5, văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã.

Thời gian thực hiện: Theo lộ trình, hướng dẫn của Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh.

2.1.2. Cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn xã phối hợp với cơ quan Công an thực hiện đối chiếu thông tin tình trạng hôn nhân của công dân giữa cơ sở dữ liệu hộ tịch với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đồng bộ thông tin của công dân.

Đơn vị phối hợp: Tư pháp xã, Công an xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31/7/2025.

2.1.3. Thực hiện đồng bộ, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn, cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phát sinh mới từ 01/6/2025, bảo đảm thống nhất, khả thi, phù hợp với thời gian triển khai theo từng giai đoạn.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo lộ trình, hướng dẫn của Sở Tư pháp.

2.2. Công an xã

2.2.1. Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc của Tòa án nhân dân tỉnh khu vực 5 với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(1) Triển khai thực hiện Quy chế giữa Bộ Công an và Tòa án nhân dân tối cao về cung cấp các loại thông tin, dữ liệu Tòa án nhân dân để kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đơn vị phối hợp: Tòa án nhân dân tỉnh khu vực 5.

Thời gian thực hiện: Sau khi Bộ Công an và Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quy chế.

(2) Kiểm tra, đánh giá an ninh an toàn phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc của Tòa án nhân dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đơn vị phối hợp: Tòa án nhân dân tỉnh khu vực 5.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31/7/2025.

2.2.2. Tham mưu Ủy ban nhân dân chỉ đạo về việc thông tin được cập nhật, hiển thị trên ứng dụng VNeID có giá trị pháp lý để thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân xuất trình các giấy tờ chứa thông tin đã được xác thực và cập nhật trên VNeID.

Đơn vị phối hợp: Cơ quan, ban ngành, hội đoàn thể trên địa bàn xã

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 10/8/2025 (thực hiện sau khi có chỉ đạo của Chính phủ).

2.2.3. Tham mưu UBND xã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, đánh giá và thực hiện việc cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu “xác nhận tình trạng hôn nhân”, tiến tới cắt giảm thủ tục cấp “Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”.

Đơn vị phối hợp: Cơ quan, ban ngành, hội đoàn thể trên địa bàn xã

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

2.3. Nhiệm vụ chung của các Cơ quan, ban ngành, hội đoàn thể trên địa bàn xã

(1) Cơ quan, ban ngành, hội đoàn thể trên địa bàn xã phối hợp chặt chẽ trong triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Thủ trưởng các đơn vị

phát huy vai trò trách nhiệm, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

(2) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của đợt cao điểm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trong đơn vị; qua đó, tuyên truyền đến người thân, người dân biết, hưởng ứng thực hiện.

(3) Yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị thực hiện xác thực, tích hợp thông tin tình trạng hôn nhân trên ứng dụng VneID (sau khi Bộ Công an triển khai).

(4) Rà soát, đánh giá và thực hiện việc cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu “xác nhận tình trạng hôn nhân”, tiến tới cắt giảm thủ tục cấp: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

2.4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên

(1) Phối hợp với các đơn vị trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước trong thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số nhằm phục vụ người dân ngày càng tốt hơn; tuyên truyền về mục đích và ý nghĩa của đợt cao điểm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân cho hội viên, đoàn viên. Vận động hội viên, đoàn viên cung cấp thông tin phục vụ cơ quan chức năng làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân khi có yêu cầu.

(2) Đoàn thanh niên tiếp tục phát động các phong trào tình nguyện, xung kích, huy động đoàn viên, thanh niên tại các cơ sở đoàn tham gia các hoạt động hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích của ứng dụng VNeID.

III. KHEN THƯỞNG

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Công tác khen thưởng

- Thủ trưởng các đơn vị căn cứ kết quả triển khai thực hiện tại đơn vị mình có hình thức biểu dương, khen thưởng, động viên kịp thời đối với các cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Kết thúc đợt cao điểm, giao Công an xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND xã khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện đợt cao điểm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Công an xã chủ trì phối hợp với Bộ phận Tư pháp và Tòa án nhân dân tỉnh khu vực 5 đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

2. Quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, ban ngành, hội đoàn thể kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Công an xã) để chỉ đạo, hướng dẫn và báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết. Yêu cầu các cơ quan, ban ngành, hội đoàn thể triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh (báo cáo);
- Tòa án nhân dân tỉnh khu vực 5;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các Tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Công an xã;
- Các cơ quan, ban ngành, hội đoàn thể xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Anh Văn